

Bản án số: 132/2026/HS-ST
Ngày: 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Bình Thủy

2. Ông Đoàn Minh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Ngọc P** (Tên gọi khác: Nai); Sinh ngày 13/3/1995; tại: thành phố Đ; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 075095019712; Nơi cư trú: khu phố A, phường L, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Đào Văn N, sinh năm 1956; Mẹ: Chi Thị Kim C, sinh năm 1964; Anh, chị có 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990; Con: có 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án: 01 (Ngày 09/9/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 477/2024/HS-ST; chấp hành án xong vào ngày 06/6/2025.

Tiền sự: không

Nhân thân:

Ngày 08/10/2009, bị Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xử phạt đưa vào Trường G tháng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 189/QĐ;

Ngày 22/4/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 36/2013/HSST;

Ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 32/QĐ-TA;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2026 đến ngày 25/02/2026 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1978. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Văn C1, sinh năm 1969. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Trần Thanh N1, sinh năm 1996. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

+ Trần Anh D, sinh năm 1989. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

+ Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên vào sáng ngày 21/02/2026, bị cáo Đào Ngọc P từ nhà của chị Trần Thị Thanh H, (vợ bị cáo) cư trú ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 62M2.2041 đi tìm tài sản để trộm cắp, bị cáo điều khiển xe đến nhà thuốc Cẩm Tuyền do chị Võ Thị Cẩm T, cư trú ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp làm chủ mua kim tiêm để sử dụng ma túy, bị cáo thấy trong quầy không có ai, trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu xanh đen titan của chị T nên đi vào lấy trộm chiếc điện thoại trên, rồi điều khiển xe về nhà.

Đến trưa cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô 62M2.2041 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi chạy ngang nhà của ông Nguyễn Văn C1, cư trú ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển số 63B4-342.42 của ông C1 đậu trước cửa nhà, chìa khóa gắn sẵn trên xe, không người trông coi, bị cáo điều khiển xe đến bãi giữ xe gần đó gửi, rồi đi vào trộm chiếc xe mô tô biển số 63B4-342.42 trên điều khiển về nhà. Sau đó, bị cáo nhờ Trần Thanh Đ, sinh năm 2007, cư trú ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp (con riêng của chị Trần Thị Thanh H) điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) chở bị cáo đến lấy xe mô tô biển số 62M2.2041 gửi trước đó chạy về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động của Nguyễn Minh T1 (Tùng A), sinh năm 1987, cư trú tổ A, ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh bán chiếc điện thoại di động trộm được của chị T; anh T1 không mua mà giới thiệu bị cáo bán cho anh Trần Thanh N1 (H1), sinh năm 1996, cư trú tổ H, ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh với giá 2.500.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị T và ông C1 đến Cơ quan công an xã V và xã T trình báo.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã V kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax (256GB) trị giá: 17.334.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã T kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Future mua vào năm 2015, biển số 63B4-342.42 trị giá: 12.233.333 đồng.

Kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Số khung, số máy của xe:

- Số khung:

+ Trước giám định: gỉ sét.

+ Sau giám định: RMMWCH6MM716294xxx (x là ký tự bị gỉ sét, không đọc được).

- Số máy: tại vị trí đóng số máy VDP152FMH629486 không phát hiện dấu vết cắt, hàn, tẩy xóa, đục sửa.

2. Giấy đăng ký mô tô, xe máy:

- Phôi giấy “ĐĂNG KÝ MÔ TÔ, XE MÁY” ký hiệu A là phôi in thật.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trung tá: Trần Văn L - P.Trưởng phòng và hình dấu tròn đóng trên giấy đăng ký xe mô tô, xe máy ký hiệu A là thật hay giả.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; phạm tội từ 02 lần trở lên.

*Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax và 01 chiếc hộp điện thoại chứa chiếc Iphone 15 Promax, có số sê ri V6NHJVWFV, số IMEI 3559757562606709, số IMEI 2 355975762488959, bên trong hộp có kèm phiếu mua hàng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T;

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B4-342.42, kiểu dáng Future, số khung: 5380EZ001548, số máy: JC54E30002592. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C1;

Hiện còn tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 62M2-2041, kiểu dáng Wave, chưa xác định được số khung số máy (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động có số IMEI 1: 865202074548427; Số IMEI 2: 865202074548435; có 01 (một) thẻ sim bên trên có dãy số 8984048000333417719 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tài khoản bên trong).

- 01 (một) mũ bảo hiểm không xác định màu, trên mũ có chữ “Nón Sơn”, vành mũ màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo khoát trùm đầu, loại tay dài, trên cổ tay có hình vuông màu xanh bên trong có chữ “N Q” trùm lên nhau, mặt sau áo khoát có chữ “N Q 3 O A” (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị T, anh C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSKV2 ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp đã truy tố Đào Ngọc P về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2026.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị;

Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 62M2-2041, kiểu dáng Wave, chưa xác định được số khung số máy (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động có số IMEI 1: 865202074548427; Số IMEI 2: 865202074548435; có 01 (một) thẻ sim bên trên có dãy số 8984048000333417719 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tài khoản bên trong).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mũ bảo hiểm không xác định màu, trên mũ có chữ “Nón Sơn”, vành mũ màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo khoát trùm đầu, loại tay dài, trên cổ tay có hình vuông màu xanh bên trong có chữ “N Q” trùm lên nhau, mặt sau áo khoát có chữ “N Q 3 O A” (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: các Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; người liên quan anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo xác định trong quá trình điều tra là tự nguyện khai báo; bị cáo thông nhất với các kết luận định giá tài sản; bị cáo khai do cần tiền nên tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy; bị cáo xác định hành vi trộm cắp tài sản người khác là có tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản lời khai người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Kết luận định giá tài sản; kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Đào Ngọc P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vào lúc 10 giờ 53 phút ngày 21/02/2026, tại Nhà T tọa lạc ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp của chị Võ Thị Cẩm T, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax (256GB) trị giá 17.334.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tại nhà ông Nguyễn Văn C1 tọa lạc ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Future, biển số 63B4-342.42 trị giá 12.233.333 đồng của ông C1. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 29.567.333 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ sức khỏe để học tập, lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, thích tiêu xài nhưng không chịu lao động chân chính mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu: bị cáo đã từng bị Cơ quan chức năng xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo không thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này, bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần giá trị đều trên 2.000.000đ; đồng thời bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa; lời khai của các bị hại tại Cơ quan điều tra xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu; người liên quan anh N1 đã mua điện thoại Iphone 15 Promax giá 2.500.000đ, anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62M2-2041, kiểu dáng Wave, chưa xác định được số khung số máy (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) đây là xe của chị Trần Thị Thanh H mua của anh Trần Anh D, bị cáo dùng vào việc phạm tội chị H không biết. Xét thấy xe này chưa rõ nguồn gốc, không có giấy tờ hợp lệ, giữa Anh D và chị H đã thỏa thuận dân sự là anh D trả lại tiền cho chị H, đồng thời Anh D không nhận lại xe nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động có số IMEI 1: 865202074548427; Số IMEI 2: 865202074548435; có 01 (một) thẻ sim bên trên có dãy số 8984048000333417719 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tài khoản bên trong) là tài sản của bị cáo không nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm không xác định màu, trên mũ có chữ “Nón Sơn”, vành mũ màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoát trùm đầu, loại tay dài, trên cổ tay có hình vuông màu xanh bên trong có chữ “N Q” trùm lên nhau, mặt sau áo khoát có chữ “N Q 3 O A M” (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không nhận lại, hiện không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy

định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Đối với Nguyễn Minh T1, Trần Thanh N1 khi mua điện thoại của bị cáo bán, không biết là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở; Đối với Trần Thanh Đ hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ vai trò sẽ xử lý sau.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2026

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô biển số 62M2-2041, kiểu dáng Wave, chưa xác định được số khung số máy (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động có số IMEI 1: 865202074548427; Số IMEI 2: 865202074548435; có 01 (một) thẻ sim bên trên có dãy số 8984048000333417719 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tài khoản bên trong).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mũ bảo hiểm không xác định màu, trên mũ có chữ “Nón Sơn”, vành mũ màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo khoát trùm đầu, loại tay dài, trên cổ tay có hình vuông màu xanh bên trong có chữ “N Q” trùm lên nhau, mặt sau áo khoát có chữ “N Q 3 O A” (đã qua sử dụng).

Thi hành khi án có hiệu lực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- **Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;**
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm

